

Số: /CT-TTHT
V/v chính sách
thuế giá trị gia tăng

An Giang, ngày tháng năm

Kính gửi: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và
Khu vực Phát triển Đô thị tỉnh An Giang;
Địa chỉ: số 08 đường số 20, khóm Tây Khánh 1, phường Mỹ Hòa,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; MST: 1601196535.

Cục Thuế tỉnh An Giang nhận được Công văn số 1108/BQLDA-TCKT ngày 22/6/2022 của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và Khu vực Phát triển Đô thị tỉnh An Giang (Ban QLDA) đề nghị giải đáp thắc mắc về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP đối với hợp đồng xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 quy định về định nghĩa, đối tượng chịu thuế và người nộp thuế GTGT như sau:

“Điều 2. Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

Điều 3. Đối tượng chịu thuế

Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này.

Điều 4. Người nộp thuế

Người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là người nhập khẩu).”

Căn cứ Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội:

- Tại Điều 1 quy định về giảm thuế GTGT như sau:

“Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

...

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán.

...

5. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và giao hóa đơn điều chỉnh cho người mua. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

- Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện như sau:

“Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2022.

Điều 1 Nghị định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.”

...

2. Các bộ theo chức năng, nhiệm vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để người tiêu dùng hiểu và được thụ hưởng lợi ích từ việc giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 1 Nghị định này, trong đó tập trung các giải pháp ổn định cung cầu hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng nhằm giữ bình ổn mặt bằng giá cả thị trường (giá chưa có thuế giá trị gia tăng) từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 cơ bản ổn định so với thời điểm trước ngày 01 tháng 02 năm 2022”.

Căn cứ khoản 5 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định thời điểm xác định thuế GTGT như sau:

“5. Đối với xây dựng, lắp đặt, bao gồm cả đóng tàu, là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền”.

Căn cứ quy định nêu trên, thì:

- Đối với hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt không nằm trong Phụ lục I, II, III ban hành kèm Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, thì được giảm thuế GTGT, thời điểm xác định giảm thuế từ ngày 01/02 đến ngày 31/12/2022. Việc giảm thuế GTGT theo quy định này, dẫn đến giảm giá trị hợp đồng thì người bán và người mua lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ mức điều chỉnh giá trị hợp đồng do giảm thuế GTGT.

Người mua hàng hóa, dịch vụ là người chịu thuế GTGT, nên người thụ hưởng số tiền thuế GTGT được giảm là người mua hàng (chủ đầu tư công trình). Đối với công trình có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, chủ đầu tư có trách nhiệm điều chỉnh giá trị hợp đồng theo mức được giảm thuế GTGT (mức thuế GTGT từ 10% thành 8%).

- Trường hợp Nhà thầu đã lập hóa đơn theo giá chưa giảm thuế GTGT thì Ban QLDA và Nhà thầu phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời Nhà thầu phải lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và giao hóa đơn điều chỉnh cho Ban QLDA theo quy định nêu trên.

- Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP (điều chỉnh mức thuế GTGT 10% thành 8%); trường hợp cố tình vi phạm, tùy theo mức độ, tính chất sự việc, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Cục Thuế tỉnh An Giang trả lời đề Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và Khu vực Phát triển Đô thị tỉnh An Giang được biết và thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Email: banqladttd@angiang.gov.vn;
- BLĐ Cục Thuế;
- Cổng thông tin điện tử AG;
- Website: <http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Phòng: KTNB, TTKT3;
- Lưu: VT, TTHT (08 bộ).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Trí Dũng